

Số: 51/2025/QĐST-DS

Thành phố Vinh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 526/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Thành H**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số A, Khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Minh T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long - Là Luật sư của Văn phòng L - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh V (Xác nhận số: 61/2025/XN-TA, ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

* *Bị đơn*:

1. Bà **Võ Thị Thanh H1**, sinh năm 1977;

2. Ông **Trương Nhật M**, sinh năm 1972;

Bà H1, ông M cùng địa chỉ: Số B, đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Võ Thị Thanh H1: Bà Hồ Thị Trang T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền bà Võ Thị Thanh H1 (theo văn bản ủy quyền đề ngày 09/4/2025);

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Trương Nhật M: Bà Hồ Thị Trang T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là người đại

diện theo ủy quyền ông Trương Nhật M (theo giấy ủy quyền đề ngày 27/5/2025).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Ngô Thúy A**, sinh năm 1991;
2. Bà **Ngô Thúy O**, sinh năm 1991;
3. Bà **Ngô Thúy H2**, sinh năm 1998;

Bà Thúy A, T, Thúy H2 cùng địa chỉ: Số A, Khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L1**; trụ sở chính: LPB Tower số 210, T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (tên gọi cũ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K - Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L1: Ông Nguyễn Thanh P - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh V1. Ông P ủy quyền lại cho:

- Ông Hồng Quốc Đ - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
- Ông Nguyễn Văn My N - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (ông Đ, ông N được ủy quyền theo quyết định số: 811/2025/QĐ.VL ngày 10/9/2025)

5. **Ngân hàng T6**; trụ sở: Số A, T, phường N, quận H, Thành Phố Hà Nội (tên gọi cũ Ngân hàng T7)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T2 - Chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T6:* Ông Hoàng Nhựt H3 - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc. Ông H3 ủy quyền lại cho:

- Ông Nguyễn Phúc V - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh V1
- Ông Đào Duy T3 - Chức vụ: Trưởng Phòng Chi nhánh V1
- Ông Nguyễn Văn T4 - Chức vụ: Chuyên viên ban công nợ
- Ông Trần Hoàng T5 - Chức vụ: Chuyên viên ban công nợ
- Ông Dương Việt H4 - Chức vụ: Chuyên viên ban công nợ
- Ông Lâm Trung N1 - Chức vụ: chuyên viên Chi nhánh V1

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (ông T4, ông T5, ông H4 được ủy quyền theo giấy ủy quyền số: 358/2025/GUQ-VCBNeo ngày 11/4/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về nội dung:* Bà Võ Thị Thanh H1 và ông Trương Nhật M cùng liên đới phải trả cho ông Ngô Thành H số tiền là 5.219.428.300đồng (năm tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn ba trăm đồng). (trong đó nợ gốc là 4.750.424.000đồng, nợ lãi 469.004.300đồng)

* *Về án phí:*

- Ông Ngô Thành H được miễn án phí (thuộc diện người cao tuổi có đơn xin miễn án phí);

- Bà Võ Thị Thanh H1 và ông Trương Nhật M cùng liên đới tự nguyện chịu án phí là 28.305.000đồng (hai mươi tám triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến